TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 338/2017/QĐST-HNGĐ	*Việt Trì, ngày 11 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 467/2017/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Đặng Ngọc T -** Sinh năm 1975

Trú tại: Tổ 55A, Khu 6A, phường N, thành phố V, tỉnh P.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Vân A -** Sinh năm 1977

Trú tại: Tổ 55A, Khu 6A, phường N, thành phố V, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đặng Ngọc T và chị Nguyễn Thị Vân A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

Anh Đặng Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Đặng Ngọc Tr - Sinh ngày 20/3/2002.

Chị Nguyễn Thị Vân A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Đặng Ngọc Th - Sinh ngày 20/3/2002.

Không ai phải đóng góp tiền nuôi con chung cho nhau.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức: Hai bên thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết.

*** Về án phí ly hôn sơ thẩm**: Anh Đặng Ngọc T xin chịu cả 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh T đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai số 0003005 ngày 13/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì. Trả lại cho anh T 150.000đ*(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSNDTP, tỉnh;
- UBND p.N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

CAO THỊ ĐÀO